TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2017
V/v Ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Đinh Thị Hoàng Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 468/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lý H, sinh năm 1990 (có mặt)

Đăng ký hộ khẩu: 61B ấp 1, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

Tạm trú: đường số 5, Khu dân cư T, Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu: 451B/56C P, Phường 3, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: đường số 5, Khu dân cư T, Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Lý H trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Lê Thanh T tại Ủy ban nhân dân phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2011 (Giấy đăng ký số 118/KH, quyển số 01/2011). Đến tháng 6/2017, chị và anh T phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, anh T thường xuyên cờ bạc, rượu chè nên vợ chồng hay cãi vã. Mặc dù chị có khuyên nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Lê Thanh Tân, sinh ngày 16/9/2011 và Lê Tâm Thanh Tuyết, sinh ngày 08/01/2015, hiện hai cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn anh Lê Thanh T vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Chị Lê Thị Lý H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Bị đơn anh Lê Thanh T đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[5] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, đến tháng 6/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt cho anh T các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, anh T đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H. Từ đó, cho thấy anh T cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[6] *Về nuôi con chung:* Chị H và anh T có hai con chung tên Lê Thanh Tân, sinh ngày 16/9/2011 và Lê Tâm Thanh Tuyết, sinh ngày 08/01/2015. Xét thấy, hiện hai cháu đang sống với chị H, cuộc sống đã ổn định, khả năng chị H có

thể chăm sóc con chung tốt nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao hai cháu Tân và Tuyết cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về phần cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H trình bày quá trình chung sống giữa chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung. Anh T vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[8] *Về án phí:* Chị Lê Thị Lý H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lý H về việc *"Ly hôn"* với anh Lê Thanh T.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Lý H được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Lý H và anh Lê Thanh T có hai con chung tên Lê Thanh Tân, sinh ngày 16/9/2011 và Lê Tâm Thanh Tuyết, sinh ngày 08/01/2015. Khi ly hôn, chị Lê Thị Lý H được nuôi hai cháu Tân và Tuyết. Anh Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Lý H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005751 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Chị Lê Thị Lý H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Thị Lý H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang